

BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *74* /BXD-KTXD
V/v Hướng dẫn xác định chi
phí chung.

Hà Nội, ngày *11* tháng *11* năm 2019

Kính gửi: Công ty cổ phần xây dựng Hà Lâm

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 7333/VPCP-ĐMDN ngày 16/8/2019 của Văn phòng Chính phủ yêu cầu trả lời kiến nghị của Công ty cổ phần xây dựng Hà Lâm qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Sau khi xem xét, Bộ Xây dựng có ý kiến về kiến nghị của đơn vị như sau:

Trường hợp việc lập và quản lý chi phí của công trình thực hiện theo quy định của Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí thì chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị trong dự toán xây dựng công trình được xác định bằng cách lập dự toán như đối với chi phí xây dựng; trong đó, chi phí chung công tác lắp đặt thiết bị được xác định như sau:

+ Đối với công tác lắp đặt thiết bị công trình, chi phí chung được xác định theo bảng số 3.7 phụ lục số 3 kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BXD và chi phí trực tiếp trong dự toán không bao gồm chi phí mua sắm thiết bị.

+ Đối với công tác lắp đặt thiết bị công nghệ, chi phí chung được xác định theo bảng số 3.8 phụ lục số 3 kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BXD.

Đối với hợp đồng đã ký kết, việc xác định các khoản mục chi phí để thanh toán, quyết toán hợp đồng thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết và các quy định của pháp luật có liên quan áp dụng cho hợp đồng.

Trên đây là một số ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Công ty cổ phần xây dựng Hà Lâm nghiên cứu thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng tải thông tin);
- Phòng TM&CN Việt Nam (để t/h);
- Lưu: VT, Cục KTXD, Tr. *4*

TL.BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC KINH TẾ XÂY DỰNG



Phạm Văn Khánh

Thực tế đã chứng minh, việc thành lập website <https://doanhnghiep.chinhphu.vn> là một việc làm thiết thực, qua đó đã hỗ trợ được các Doanh nghiệp rất nhiều vấn đề vướng mắc. Doanh nghiệp ghi nhận và cảm ơn Văn Phòng Chính Phủ và cũng hy vọng là Văn Phòng Chính Phủ sẽ tiếp tục đồng hành cùng với các Doanh nghiệp trong thời gian tới.

Thông qua website, Doanh nghiệp kính gửi đến Văn Phòng Chính phủ một câu hỏi, cho tình huống cụ thể Doanh nghiệp đang gặp phải như sau:

Doanh nghiệp có nhận thực hiện gói thầu cung cấp và lắp đặt thiết bị, trong đó dự toán được Chủ đầu tư phê duyệt gồm:

- Chi phí mua sắm thiết bị: Được tính bằng số lượng thiết bị x đơn giá thiết bị. Trong đó, đơn giá thiết bị được chọn giá thấp nhất trong 03 báo giá của nhà cung cấp.
- Chi phí lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị: Được tính như dự toán xây dựng theo như hướng dẫn của thông tư 06/2016/TT-BXD, gồm:
 - o Chi phí vật liệu phụ
 - o Chi phí nhân công
 - o Chi phí máy thi công
 - o Chi phí chung bằng tỷ lệ quy định tại mục 3/bảng 3.8/trang 68/ Thông tư 06/2016/TT-BXD x Chi phí nhân công.
 - o Thu nhập chịu thuế tính trước
 - o Thuế VAT
 - o Hạng mục chung
- Chi phí dự phòng bằng 5% (Chi phí mua sắm thiết bị + Chi phí lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị)

Tuy nhiên, sau khi quyết toán hợp đồng, Chủ đầu tư có thuê đơn vị Kiểm toán độc lập để kiểm toán quyết toán dự án. Đơn vị Kiểm toán có ý kiến là việc tính chi phí chung cho gói thầu trên là không đúng với quy định của thông tư 06/2016/TT-BXD. Đơn vị Kiểm toán có ý kiến là chi phí chung phải được tính theo tỷ lệ quy định tại bảng 3.7/Thông tư 06/2016/TT-BXD x Chi phí trực tiếp (sẽ bao gồm: Chi phí mua sắm thiết bị + Chi phí vật liệu phụ, chi phí nhân công, chi phí máy thi công của phần lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh).

Kính đề nghị Văn Phòng Chính Phủ hướng dẫn Doanh nghiệp trong trường hợp này Chủ đầu tư đã phê duyệt đúng hay là sai theo như ý kiến của Đơn vị Kiểm toán độc lập?

Với ý kiến trên của Kiểm toán đưa ra, Doanh nghiệp đã tìm hiểu về các hướng dẫn để tính dự toán gói thầu mua sắm và lắp đặt thiết bị, Doanh nghiệp thấy Chủ đầu tư đã tính đúng, cụ thể:

Điều 14 Nghị định 32/2015/NĐ-CP về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng quy định như sau:

1. Dự toán gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình gồm chi phí mua sắm thiết bị công trình và thiết bị công nghệ; chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ (nếu có); chi phí lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh; chi phí vận chuyển, bảo hiểm; thuê và các loại phí, chi phí liên quan khác và chi phí dự phòng.

2. Chi phí mua sắm vật tư, thiết bị được xác định trên cơ sở các khối lượng, số lượng vật tư, thiết bị của gói thầu cần mua sắm và đơn giá của vật tư, thiết bị được quy định như sau:

a) Khối lượng, số lượng vật tư, thiết bị của gói thầu cần mua sắm gồm khối lượng, số lượng vật tư, thiết bị cần mua sắm đã được đo bóc, tính toán khi xác định chi phí thiết bị trong dự toán xây dựng công trình và khối lượng, số lượng vật tư, thiết bị được cập nhật, bổ sung (nếu có) từ thiết kế xây dựng, công nghệ, các chỉ dẫn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật liên quan của gói thầu;

b) Đơn giá vật tư, thiết bị gồm giá mua vật tư, thiết bị, chi phí vận chuyển, chi phí bảo hiểm và các loại thuế, phí có liên quan. Đơn giá mua vật tư, thiết bị xác định trên cơ sở đơn giá trong dự toán xây dựng, phù hợp với mặt bằng giá thị trường khu vực xây dựng công trình, các chế độ chính sách của nhà nước có liên quan tại thời điểm xác định dự toán gói thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật liên quan của gói thầu.

3. Chi phí lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị gồm các khoản mục chi phí xác định như dự toán gói thầu thi công xây dựng.

4. Chi phí dự phòng trong dự toán gói thầu được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) của các chi phí đã xác định trong dự toán gói thầu và thời gian thực hiện gói thầu nhưng không vượt mức tỷ lệ phần trăm (%) chi phí dự phòng của dự toán xây dựng công trình đã được phê duyệt.

Điều 12 Thông tư 06/2016/TT-BXD quy định như sau:

1. Nội dung và phương pháp xác định dự toán gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình theo quy định tại Điều 14 Nghị định 32/2015/NĐ-CP.

2. Chi phí lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị gồm các Khoản Mục chi phí như dự toán gói thầu thi công xây dựng và được xác định bằng cách lập dự toán theo phương pháp xác định chi phí xây dựng quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư này.

3. Chi phí dự phòng trong dự toán gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình gồm:

a) Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng chi phí mua sắm thiết bị; chi phí đào tạo và chuyển giao công nghệ (nếu có); chi phí lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh; chi phí vận chuyển, bảo hiểm; thuế và các loại phí.

b) Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá được xác định trên cơ sở thời gian thực hiện của gói thầu và chỉ số giá xây dựng phù hợp với loại công trình xây dựng có tính đến các khả năng biến động giá trong nước và quốc tế.

c) Mức tỷ lệ phần trăm (%) sử dụng được xác định chi phí dự phòng theo Điểm a, b Khoản này không vượt mức tỷ lệ phần trăm (%) chi phí dự phòng tương ứng với từng yếu tố của dự toán xây dựng công trình đã được phê duyệt.

4. Dự toán gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình được xác định theo hướng dẫn tại Mục 2 phần II Phụ lục số 2 Thông tư này.

Khoản 1 điều 8 thông tư 06/2016/TT-BXD quy định như sau:

“Điều 8. Phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình

1. Xác định chi phí xây dựng

Chi phí xây dựng có thể xác định theo từng nội dung chi phí hoặc tổng hợp các nội dung chi phí theo một trong các phương pháp nêu tại các điểm a, b dưới đây.

a) Tính theo khối lượng và giá xây dựng công trình

- Chi phí vật liệu, nhân công, máy và thiết bị thi công trong chi phí trực tiếp được xác định theo khối lượng và giá xây dựng công trình. Khối lượng các công tác xây dựng được xác định từ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, các chỉ dẫn kỹ thuật, yêu cầu công việc phải thực hiện của công trình, hạng mục công trình và giá xây dựng công trình được quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Thông tư này. Để đồng bộ với dự toán gói thầu thì giá xây dựng để lập dự toán có thể là giá xây dựng đầy đủ.

- Chi phí chung được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên chi phí trực tiếp hoặc chi phí nhân công trong dự toán xây dựng đối với từng loại công trình như hướng dẫn tại Bảng 3.7 và 3.8 Phụ lục số 3 của Thông tư này. Đối với công trình sử dụng vốn ODA đấu thầu quốc tế thì chi phí chung được xác định bằng định mức tỷ lệ phần trăm (%) theo quy định tại Thông tư này và bổ sung các chi phí cần thiết theo yêu cầu của gói thầu đấu thầu quốc tế, bảo đảm nguyên tắc tính đúng, tính đủ.

- Thu nhập chịu thuế tính trước được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên chi phí trực tiếp và chi phí chung như hướng dẫn tại Bảng 3.9 Phụ lục số 3 của Thông tư này.

- Thuế giá trị gia tăng theo quy định của nhà nước.

b) Tính theo khối lượng hao phí vật liệu, nhân công, máy và thiết bị thi công và bảng giá tương ứng.

- Chi phí vật liệu, nhân công, máy và thiết bị thi công trong chi phí trực tiếp xác định theo khối lượng hao phí vật liệu, nhân công, máy và thiết bị thi công và bảng giá tương ứng. Tổng khối lượng hao phí các loại vật liệu, nhân công, máy và thiết bị thi công được xác định trên cơ sở hao phí vật liệu, nhân công, máy và thiết bị thi công cho từng khối lượng công tác xây dựng của công trình, hạng mục công trình.

Việc xác định bảng giá vật liệu, nhân công và máy thi công theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

Bảng giá khối lượng hao phí và chi phí vật liệu, nhân công, máy và thiết bị thi công được xác định theo hướng dẫn tại bảng 3.4 và 3.5 Phụ lục số 3 của Thông tư này.

- Chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng như hướng dẫn tại điểm a, khoản 1 Điều này”

Phụ lục 03 – thông tư 06/2016/TT-BXD quy định:

- Chi phí chung được xác định bằng định mức tỷ lệ (%) chi phí chung nhân với chi phí trực tiếp trong dự toán xây dựng. Định mức tỷ lệ (%) chi phí chung được xác định theo chi phí xây dựng trước thuế trong tổng mức đầu tư xây dựng của dự án được duyệt theo hướng dẫn tại Bảng 3.7.

Bảng 3.7: ĐỊNH MỨC TỶ LỆ (%) CHI PHÍ CHUNG

Đơn vị tính: %

TT	Loại công trình thuộc dự án	Chi phí xây dựng trước thuế trong tổng mức đầu tư xây dựng của dự án được duyệt (tỷ đồng)				
		≤ 15	≤100	≤500	≤1000	>1000
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Công trình dân dụng	6,5	6,0	5,6	5,4	5,2
	Riêng công trình tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, văn hoá	10,0	9,0	8,6	8,4	8,2
2	Công trình công nghiệp	5,5	5,0	4,6	4,4	4,2
	Riêng công trình xây dựng đường hầm thủy điện, hầm lò	6,5	6,3	6,0	5,8	5,7

3	Công trình giao thông	5,5	5,0	4,6	4,4	4,2
	Riêng công trình hầm giao thông	6,5	6,3	6,0	5,8	5,7
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	5,5	5,0	4,6	4,4	4,2
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	5,0	5,0	4,1	3,9	3,7

- Chi phí chung được xác định bằng định mức tỷ lệ (%) chi phí chung nhân với chi phí nhân công trong dự toán xây dựng của các loại công tác xây dựng, lắp đặt của công trình theo hướng dẫn tại Bảng 3.8.

Bảng 3.8: ĐỊNH MỨC CHI PHÍ CHUNG TÍNH TRÊN CHI PHÍ NHÂN CÔNG

Đơn vị tính:

%

TT	Loại công tác	Chi phí nhân công trong chi phí trực tiếp (tỷ đồng)		
		≤ 15	≤100	>100
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Công tác duy tu sửa chữa đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hệ thống báo hiệu hàng hải và đường thủy nội địa	66	60	56
2	Công tác đào, đắp đất công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn hoàn toàn bằng thủ công	51	45	42
3	Công tác lắp đặt thiết bị công nghệ trong các công trình xây dựng, công tác xây lắp đường dây, thí nghiệm hiệu chỉnh điện đường dây và trạm biến áp, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng	65	59	55